|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Môn học/hoạt động giáo dục:  | LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT | **Lớp 3Đ** |
| Tên bài dạy:  | RÈN ĐỌC THÀNH TIẾNGKIẾN THỨC TIẾNG VIỆT | Tiết: | 21,22 |
| Thời gian thực hiện: ngày 01 tháng 04 năm 2025 |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Giúp học sinh rèn luyện kĩ năng đọc thành tiếng, đọc diễn cảm các bài đọc trong tuần

- Phát hiện và bồi dưỡng những học sinh đọc tốt, rèn kịp thời những học sinh đọc còn chậm, phát âm còn sai các từ.

- Ôn tập các bài tập liên quan đến kiến thức tiếng việt để củng cố kiến thức cho học sinh trong tuần.

- Rèn cho học sinh tinh thần yêu thích học môn Tiếng việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a) Giáo viên

- SGK, bài tập về Kiến thức tiếng việt

b) Học sinh

-SGK, vở BTTV, vở nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5** | **1. Hoạt động khởi động****-**Cho HS hát**-** GV nêu yêu cầu tiết học | **-**HS hát-Lắng nghe |
| **25** | **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành****\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng và diễn cảm các bài đọc****-** Giáo viên nêu lại các bài đọc:**Bài đọc 3: Trận đánh trên không.** **Bài đọc 4: Ở lại với chiến khu**- Cho học sinh mở SGK đọc bài theo HD của GV+ Đọc các đoạn văn /khổ thơ theo cá nhân + Đọc các đoạn văn/khổ thơ theo nhóm đôi + Thi đọc diễn cảm các đoạn văn/khổ thơ + Đọc đồng thanh các đoạn văn /khổ thơ cả lớp -Gọi HS nhận xét, cả lớp nhận xét**\* Hoạt động 2: Làm bài tập liên quan đến kiến thức tiếng việt – Luyện tập về dấu gạch ngang, dấu hai chấm, so sánh,****-** GV nhắc các nội dung cần ôn tập-GV ghi đề cho HS làm-Thu vở kiểm tra, đánh giá, nhận xét chung | Lắng nghe-Mở sách đọc theo HD của giáo viên- Nhận xét, lắng nghe-Lắng nghe-Làm BT vào VBTTV- Lắng nghe |
| **5** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp****-**Gọi HS nhắc lại nội dung bài-Nhận xét, dặn dò | **-**Nêu và lắng nghe |

BÀI TẬP

**1.**Em hãy gạch chân dưới câu có sử dụng dấu gạch ngang trong đoạn văn sau và cho biết tác dụng của dấu gạch ngang đó:

Có người khẽ nói;

- Bẩm, dễ có khi đê vỡ!

Ngài cau mặt, gắt rằng:

- Mặc kệ!

→ Tác dụng:

**2**. Em hãy khoanh vào từ ngữ trong ngoặc đơn để tạo câu có hình ảnh so sánh sao cho thích hợp:

a. Giọng cô ấm như (nắng mùa thu, tiếng chim hót, tiếng khác).

b. Tiếng ve đồng loạt cất lên như (một dàn đồng ca, đàn ong ca, đàn chim hót).

c. Ngựa phi nhanh như (tên bắn, tia chớp, mưa rơi).

3. Chọn dấu chấm hoặc dấu hai chấm thay cho ô vuông

a. Mùa hè có rất nhiều loài hoa□ hoa hồng, hoa phượng, hoa mười giờ,… Hoa nào cũng đẹp, cũng rực rỡ sắc màu□

b. Có nhiều hoạt động thú vị mà bạn có thể làm khi hè đến□ đi cắm trại, đi tắm biển, tham gia các câu lạc bộ,…

ĐÁP ÁN

**1.**Có người khẽ nói;

- Bẩm, dễ có khi đê vỡ!

Ngài cau mặt, gắt rằng:

- Mặc kệ!

= > Tác dụng: Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

**2**.

a. Giọng cô ấm như **nắng mùa thu.**

b. Tiếng ve đồng loạt cất lên như **một dàn đồng ca.**

c. Ngựa phi nhanh như **tên bắn.**

**3.** a. Mùa hè có rất nhiều loài hoa: hoa hồng, hoa phượng, hoa mười giờ,… Hoa nào cũng đẹp, cũng rực rỡ sắc màu.

b. Có nhiều hoạt động thú vị mà bạn có thể làm khi hè đến: đi cắm trại, đi tắm biển, tham gia các câu lạc bộ,…